

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN G  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 11- 6- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lý A Thu  
2. Ông: Lò Văn Khánh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Lợi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên

- **Đại diện VKSND huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:** Ông Lương Văn Doan - Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Đ B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 27/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G đối với bị cáo:

**1. Họ và tên:** Cà Văn Th; **Tên gọi khác:** Không;

Sinh năm 1992 tại T G, Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Bản Bắng S, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn Th - SN 1962; con bà Lò Thị Th - SN 1964; Bị cáo chưa có vợ con; gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 6; tiền án, tiền sự: 01 tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo đã từng 02 lần bị xét xử: Lần 1: Ngày 24/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T G, tỉnh Đ B xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự; lần 2: Ngày 27/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mường A, tỉnh Đ B xử phạt 15 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự, bản án này hiện chưa được xóa án tích; bị tạm giam từ ngày 24/3/2020 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị hại:** Anh Cà Văn Th - sinh năm 1995

Trú tại: Bản Ch, xã Quài T, huyện T G, tỉnh Đ B, vắng mặt có lý do.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cà Văn Q - SN 1967

Trú tại: Bản Ch, xã Quài T, huyện T G, tỉnh Đ B, vắng mặt có lý do.

- Quàng Văn H - SN 1985

Trú tại: Bản Xuân Tr, xã B L, huyện Mường Ả, tỉnh Đ B, vắng mặt không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/02/2020, khi ngồi chơi game tại quán game Thiên N thuộc bản Pom B, xã Q T, huyện T G, lợi dụng sự sơ hở của Cà Văn Th sinh năm 1995 trú tại bản Ch, xã Q T, huyện T G đang ngồi chơi game bên cạnh, bị cáo đã lén lút lấy chiếc chìa khóa xe máy mà Th để trên bàn rồi cắm xe vào ổ khóa xe máy Honda, loại Wave biển kiểm soát 27 F5 - 7213 đến thẳng nhà Tòng Văn Q sinh năm 1994, trú tại bản Nà D, xã Búng L, huyện Mường Ả để nhờ Q tìm chỗ cắm xe máy, Th nói với Q là xe của Th. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, Th cùng với Q đi xe máy của Th đến nhà Quàng Văn H trú tại bản Xuân Tr, xã Búng L, huyện Mường Ả để cầm cố chiếc xe máy. Bị cáo nói với H là xe của bị cáo nên đã cầm được xe và lấy được 1.000.000 đồng, hai bên không làm giấy tờ gì. Sau khi cầm được số tiền trên, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL - ĐGTS ngày 28/02/2020 kết luận giá trị chiếc xe xe máy Honda, loại Wave biển kiểm soát 27 F5 - 7213, xe đã qua sử dụng đăng ký năm 2005 có giá trị: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)

Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân lười lao động muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại Anh Quàng Văn Th lén lút trộm cắp chiếc xe máy Honda, loại Wave biển kiểm soát 27 F5 - 7213 có giá trị là 1.000.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Bị hại anh Cà Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt: Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Về phần trách nhiệm dân sự, bố anh Cà Văn Q là chủ sở hữu chiếc xe đã được cơ quan điều tra trả lại, anh không có yêu cầu bồi thường thêm gì khác. Về trách nhiệm hình sự, anh đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cà Văn Q, Quàng Văn H: Tại đơn xin xét xử vắng mặt ông Q thể hiện quan điểm: Ông Cà Văn Q đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe máy trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì khác. Anh Quàng Văn H là người nhận cầm cố chiếc xe máy và đã đưa cho bị cáo 1000.000 đồng, sau khi cơ quan điều tra thu giữ xe máy đã trả cho ông Q. Lời khai tại cơ quan điều tra, anh H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS - TG ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G đã truy tố bị cáo Cà Văn Th về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo giữ quyền công tố luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 173/BLHS; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Cà Văn Th từ 12 đến 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173/BLHS.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được trả lại cho bị hại anh Cà Văn Q theo Quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 30/3/2020 của cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuần G và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận việc bị hại Cà Văn Th và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cà Văn Q và Quàng Văn H đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình, hoàn toàn nhất trí với Bản luận tội, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 14/02/2020, Cà Văn Th lợi dụng sự sơ hở của anh Cà Văn Th đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Honda, loại Wave biển kiểm soát 27 F5 - 7213 để tại quán game Thiên - Ngọc thuộc bản Pom B, xã Quài T, huyện Tuần G có giá trị là 1.000.000 đồng mang đi cầm cố tiêu sài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 64/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, là căn cứ định tội đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các biên bản ghi lời khai, các bản cung của bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: " Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản có giá trị là 1000.000 đồng. Tuy giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ 2.000.000 đồng song bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên hành vi của bị cáo thuộc điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS với mức hình phạt tù cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 sau đó đi học ở trường Đại học Tây B đến năm 2013 bỏ học trở về địa phương sinh sống. Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã không tu dưỡng rèn luyện bản thân nên tháng 3 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần G xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” đến tháng 12/2016 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Tháng 9 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mường A xử phạt 15 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bản án này chưa được xóa án tích, đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật, bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

HĐXX sẽ xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Bị cáo đã 2 lần bị xét xử, được giáo dục trong môi trường cưỡng chế của nhà nước song vẫn tiếp tục phạm tội, đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy nhất thiết phải lần nữa nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo được học tập, cải tạo trong môi trường cưỡng chế của nhà nước, để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

{4} Về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo: Bị hại là anh Cà Văn Th không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Cà Văn Quân là bố của anh Cà Văn Th là chủ sở hữu chiếc xe trộm cắp đã được cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuần G trả lại chiếc xe máy Honda, loại Wave biển kiểm soát 27 F5 - 7213 vào ngày 30/3/2020, anh Q không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Đối với anh Quảng Văn H sinh năm 1985 trú tại bản Xuân Tr, xã Búng L, huyện Mường A, tỉnh Điện B là người nhận cầm cố chiếc xe máy trộm cắp tại nhà Quảng Văn H, anh H nhận cầm cố với giá tiền 1000.000 đồng: Tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do song qua lời khai tại cơ quan điều tra, khi nhận cầm cố chiếc xe máy trên anh H không biết đây là tài sản trộm cắp nên HĐXX không đề cập xử lý. Về trách nhiệm dân sự anh H không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 1.000.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện và đúng quy định của pháp luật, HĐXX căn cứ các Điều 584, Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự chấp nhận ý kiến không yêu cầu bồi thường của bị hại anh Cà Văn Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cà Văn Q, Quảng Văn H.

**{5}** Các vấn đề khác: Đối với Tòng Văn Q là người cùng bị cáo đi cầm cố chiếc xe máy tại nhà Quảng Văn H, qua điều tra xác minh Q không có mặt địa bàn, chưa có lời khai trong hồ sơ vụ án nên HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án.

**[6]** Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173/BLHS. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[7].** Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được trả lại cho anh Cà Văn Q theo Quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 30/3/2020 của cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuần G và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/3/2020, anh Q nhất trí không có ý kiến gì.

**[8]** Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo thuộc diện được miễn án phí, HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo.

**[9]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Cà Văn Th phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

**2. Xử phạt:** Bị cáo Cà Văn Th 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 24/3/2020.

**3. Trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị hại anh Cà Văn Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cà Văn Q, Quàng Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

**4. Án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 11/6/2020. Bị hại Cà Văn Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cà Văn Q, Quàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- CQ Điều tra CA huyện Tuần Giáo;
- Đội HSNVCA huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THA DS Tuần Giáo, THA HS;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Đình Hà**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM**

**HỘI THẨM**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý A Thu**

**Lò Văn Khánh**

**Lê Đình Hà**









